

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-PT  
Ngày: 11-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Các ngày 20 tháng 9, 21 và 28 tháng 11, 04 và 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu O, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K sinh năm 1968; vợ Trịnh Thị X, sinh năm 1995; có 02 người con, sinh năm 2013 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-5-2021 cho đến ngày 23-8-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 16-02-2001 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Xóm P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978 (đã chết) và bà Trịnh Thị O1, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-7-2021 cho đến ngày 26-8-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Hoàng P**, sinh ngày 24-8-2000 tại Cần Thơ. Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng G, sinh năm 198 0 và bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2021 cho đến ngày 26-8-2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu C:*

1. Luật sư Lê Kim D – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L. (Có mặt)
2. Luật sư Trần Trung C1 - Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu T, Lê Hoàng P:*

1. Luật sư Trần Vĩnh P1 – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L. (Có mặt)
2. Luật sư Nguyễn Hoàng V - Thành viên Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt)

*Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, được triệu tập:*

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Huyền T1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số D, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt)
2. Ông Hoàng Ngọc V1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. (Có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Vương K1, sinh năm 1997. (Có mặt)  
Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.
2. Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1984 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.
3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số B, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trịnh Thị X (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị K (Có mặt)
3. Ông Trần Phúc T4 (Vắng mặt)
4. Ông Trần Minh N (Vắng mặt)
6. Ông Trương Hoàng S (Có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Lê Tiền P2 – Điều tra viên – Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.
2. Ông Trần Thuận P3 – Điều tra viên – Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ.
3. Ông Nguyễn Thành T5 – Cán bộ kỹ thuật hình sự – Công an huyện Đ.
4. Ông Nguyễn Văn T6 – Phó Trưởng Công an xã Đ, huyện Đ.
5. Ông Đặng Văn Q – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa.
6. Ông Nguyễn Quốc T7 – Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16-8-2020, bị hại Hoàng Ngọc V1 cùng với ông Nguyễn Xuân T2 đi đến tiệm G2, thuộc ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An do Nguyễn Hữu C làm chủ. Cả hai ngồi chơi game, tại máy game L (vị trí thứ nhất bên phải từ ngoài đường nhìn vào). Một lúc sau, có bị hại Nguyễn Thị Huyền T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen - đỏ, biển số 59B1-558.80 đến ngồi chơi chung máy game với Vương Văn T8. Tại thời điểm này, tiệm game có Lê Hoàng P, Nguyễn Văn P4 là người làm thuê, quản lý tiệm game cho Nguyễn Hữu C và khách đến chơi game gồm 03 - 04 người không biết tên và địa chỉ, còn lại một người biết tên là T4, nhưng không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ.

Khi chơi game, V1 bỏ tiền ra 1.000.000 đồng để mua tương đương 1.000 điểm, T1 bỏ tiền ra 2.000.000 đồng để mua tương đương 2.000 điểm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V1 thắng được 6.000 điểm tương đương thắng 6.000.000 đồng, T1 thắng được 10.000 điểm tương đương thắng 10.000.000 đồng. P lấy tiền chung trả cho V1 6.000.000 đồng, chung trả cho T1 10.000.000 đồng. V1 và T1 tiếp tục chơi game.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, V1 tiếp tục thắng được 13.000 điểm tương đương thắng 13.000.000 đồng. Do không còn tiền chung trả, nên P gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu C đem tiền đến tiệm game chung trả cho V1. Khoảng 20 phút sau, C đi cùng với 03 người, trong đó có một người có tên là C2, 02 người còn lại không biết tên gì (tất cả không rõ nhân thân lai lịch) đến tiệm game và bảo V1 đi ra ngoài. Khi V1 đi ra bên ngoài gặp C, C nói V1 chơi game gian lận, thắng tiền của C, nên C dùng tay, chân đánh vào người V1 và kéo V1 vào khoảng trống giữa máy game thứ hai và thứ ba bên góc trái hướng từ ngoài nhìn vào để tiếp tục đánh. C bảo P bấm một bên cửa cuốn của tiệm game xuống, đóng cửa để không cho V1, T8, T1 trốn thoát và người đi đường không nhìn thấy sự việc. C lấy dây thắt lưng bằng da đang mang trong người ra đánh vào người V1 nhiều cái và hỏi V1 đi với ai, V1 chỉ T8. C bảo T8 qua chỗ V1 và dùng tay, chân, dây thắt lưng đánh V1 và T8. C nói V1, chơi gian lận và kêu V1 trả tiền thắng lại cho C. V1 lấy ví da cá

nhân của V1 để trên máy game thứ hai gần nơi bị đánh. C hỏi V1, tiền thắng cất ở đâu, V1 chỉ vào ví da cá nhân của V1. C lấy ví da của V1 kiểm tra và lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để dưới ví da. C quay sang hỏi T1 có đi chung với nhóm của V1 không, C2 dùng tay nắm tóc T1, T1 nói T1 không có liên quan, nên C2 thả tay ra. C bảo T1 thắng bao nhiêu tiền, trả lại cho C, nếu không sẽ bị đánh như V1. Trần lo sợ bị đánh như V1, nên lấy trong ví da cá nhân ra 10.000.000 đồng để dưới ví da, gần ví da của V1 theo yêu cầu của C và T1 nói có 2.000.000 đồng tiền mua điểm của T1. C bảo P trả ví da cho T1, chỉ lấy tiền Trần thắng. P lấy ví da và 2.000.000 đồng đưa lại cho T1, lấy 8.000.000 đồng để trên máy game gần ví da của V1. C nói với V1 và T8, ai bảo V1 đến chỗ C chơi gian lận thì bảo lên gặp C. V1 không gọi được điện thoại cho ai nên C tiếp tục đánh làm V1 bị ngất xỉu. C bảo lấy nước tạt vào người cho V1 tỉnh lại. P lấy lóc nước suối trong tủ lạnh tại tiệm game để gần chỗ V1, C cùng với C2 lấy tạt vào người V1 và V1 tỉnh lại.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17-8-2020, Phạm Vương K1 (là người làm thuê cho C) điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Hữu T đi công việc tại tỉnh Bình Dương về đến trước tiệm game. K1 ở ngoài cửa tiệm game nói chuyện điện thoại. T đi vào bên trong tiệm game, gặp P hỏi có chuyện gì, P trả lời V1 chơi gian lận bị C đánh lấy tiền lại và nghe C nói, tụi bây thắng tao bao nhiêu tiền trả lại đây cho tao. T hỗ trợ C tiếp tục đánh V1, T8 bằng tay, chân dẫn đến V1 ngất xỉu lần thứ hai. C bảo đưa V1 đi đến phòng khám cấp cứu. Lúc này, T4 không rõ nhân thân, lai lịch và 01 thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, đang chơi game tại đây sử dụng xe mô tô chở V1 đến Phòng khám N1 tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, cấp cứu điều trị thương tích. P lấy 3.000.000 đồng để dưới ví da của V1 đi theo sau để trả tiền điều trị. C quay sang bảo T1, từ trước đến giờ thắng C bao nhiêu tiền trả lại cho C, nếu không C đánh chết T1. T1 nói “Từ trước tới giờ thắng được 34.000.000 đồng” và lấy trong ví da ra 20.000.000 đồng để trên máy game bắn cá thứ 02 bên phải gần chỗ T1 đứng. C nói, chưa đủ và bảo T1 gọi điện thoại về bảo người nhà đem tiền đến trả đủ C mới cho T1 đi về. C bảo T đến phòng khám xem V1 như thế nào. T điều khiển xe mô tô của T đến phòng khám N1 gặp P, P nói: V1 không sao nên T chạy xe về nhà trọ của T thuê ở ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để ngủ. C ở tiệm game hỏi Trần, có gọi được người nhà không, T1 nói gọi không được. C hỏi T1, đi bằng phương tiện gì đến tiệm game, T1 nói đi bằng xe mô tô, nên C bảo T1 để xe mô tô lại rồi đi về. Trần để chìa khóa công tắc điện xe mô tô biển số 59B1-558.80 trên số tiền 20.000.000 đồng trên máy game rồi đi về. Sau đó, K1 lái xe ô tô của C chở C đến phòng khám N1. C bảo P quay về tiệm game cất tiền và đem ví da của V1 đến phòng khám trả lại cho V1. K1 lái xe ô tô chở P quay lại tiệm game. P lấy tiền và chìa khóa công tắc điện xe mô tô của T1 trên máy game cất trong tủ tiền của tiệm game và lấy ví da cá nhân của V1 bên trong có 3.000.000 đồng quay lại phòng khám N1 gặp V1. P trả tiền viện phí cho V1 hết 2.070.000 đồng và trả ví da cho V1, còn lại 930.000 đồng P giữ và cùng K1 ra về. Vương kiểm tra bên trong ví da không còn tiền. Ngày 17-8-2020, V1 và T1 tố cáo hành vi của C.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 114/KL.ĐGTS ngày 27-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An, kết luận: xe mô tô biển số 59B1- 558.80 có giá trị thành tiền là 30.392.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/TgT.20-PY ngày 23-9-2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y, tình hình thương tích của ông Hoàng Ngọc V1 như sau: 01 sẹo vết thương lành tại vùng thái dương phải, kích thước 02cm x 0,8cm; 01 sẹo vết thương lành tại vùng vành tai trái, kích thước 02cm x 0,2cm, sẹo không co rúm, chức năng tai nghe bình thường. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hoàng Ngọc V1 là 03%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 09 (C3) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 12-5-2021 đến ngày 23-8-2021.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 28-7-2021 đến ngày 26-8-2021.

3. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng P 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 02-8-2021 đến ngày 26-8-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

#### Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án, làm rõ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo Lê Hoàng P trình bày: Bị cáo và ông Nguyễn Văn P4 là người được bà Nguyễn Thị H là chủ của Chi nhánh Công ty TNHH C7 (Gọi tắt là Chi nhánh

A) thuê để quản lý. Tối ngày 16-8-2020, trước thời điểm bị cáo C đi đến Chi nhánh A, đã có mặt nhiều người tại đó gồm: T1, H1, V1, T8, C2, T4 và 03 – 04 người khác đang chơi game. Khi C đến, bị cáo đang ở bên trong quản lý và nghe bên ngoài có đánh nhau. Sau đó, bị cáo nghe C bảo ai đó lôi V1 vào bên trong. Lúc này, bị cáo biết V1 bị đánh và C nói “giờ này sao chưa đóng cửa lại nữa”, do đã quá giờ quy định, nên bị cáo ra bấm một bên cửa cuốn xuống, bên còn lại vẫn còn dành cho người đi ra, đi vào được. Khi bị cáo bấm cửa xong, đi vào thấy C tiếp tục đánh V1 bằng tay - chân và dây thắt lưng. Ông P4 nói V1 chơi gian lận, nên C nói ăn bao nhiêu trả tiền lại, V1 chỉ tiền trong cái ví đang để trên máy game. Cử đứng gần chỗ cái ví, C2 lấy cái ví kiểm tra bên trong và lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để lên máy game và lấy cái ví dần tiền lại. C tiếp tục đánh V1 cùng T8, V1 ngất xỉu. C bảo bị cáo mang nước ra, bị cáo có lấy lốc nước ra để gần đó, C và C2 tạt nước vào người V1, V1 tỉnh lại. Đối với T1, T1 để tiền ra gần chỗ tiền và ví của V1. C bảo bị cáo lấy trả lại cho T1 2.000.000 đồng là tiền mua điểm ban đầu và cái ví của T1. Bị cáo không có nhận tiền trực tiếp từ T1. Khi T về, T đánh V1 và V1 ngất xỉu tiếp, bị cáo cùng T4 và một người nữa đưa V1 đi cấp cứu. Khi đi, C bảo mang theo tiền trả viện phí, do bị cáo không có tiền, nên quay lại lấy 3.000.000 đồng của V1 trên bàn game dưới ví của V1 để trả viện phí. Sau khi từ Phòng khám N1 về lại Chi nhánh A, bị cáo thấy tiền và chìa khóa xe mô tô để trên màn hình máy game nên lấy cất vào học tủ. Sau đó, bị cáo lấy cái ví đi đến phòng khám trả cho V1 và thanh toán tiền viện phí cho V1 là 2.070.000 đồng, còn lại 930.000 đồng bị cáo cất giữ. Bị cáo không có đánh V1, cũng như không có đe dọa T1, không có giúp sức cho ai để chiếm đoạt tài sản của V1 và T1. Việc T1 để lại tiền và xe bị cáo không có chứng kiến. Bị cáo không có chiếm đoạt tài sản gì của V1 và T1. Án sơ thẩm xét xử, buộc bị cáo cùng với các bị cáo C và T chiếm đoạt tiền của V1, T1 và cùng xe mô tô của T1 là oan cho bị cáo. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không cho bị cáo đối chất với các bị cáo còn lại và với người bị hại để làm rõ vụ án, làm rõ vai trò của bị cáo như thế nào trong vụ án. Bị cáo bị ép cung, bị tạm giữ nhiều ngày không có Lệnh tạm giữ cho đến khi bị bắt tạm giam. Do đó, án sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” là oan cho bị cáo, bị cáo đề nghị hủy án và điều tra làm rõ lại vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày: Bị cáo không có làm công tại Chi nhánh A. Chiều ngày 16-8-2020, bị cáo đi xe mô tô đến gửi tại đó, K1 điều khiển xe ô tô chở bị cáo đi đến tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo đi về và đi vô bên trong Chi nhánh A, nghe P4 nói V1 chơi gian lận nên bị C đánh. Do C là anh của bị cáo, nên bị cáo thấy C đang đánh V1, bị cáo vào đánh V1 luôn, đánh bằng tay - chân và dây thắt lưng của C. Còn tiền bạc gì của V1 và T1 để ở đâu và như thế nào bị cáo hoàn toàn không biết. Khi V1 bị ngất xỉu, bị co giật, C bảo đưa V1 đi cấp cứu. Sau khi P cùng với mấy người đưa V1 đi, bị cáo cũng đi theo sau. Khi đến cổng của phòng khám, bị cáo gặp P, P nói Vương ổn, nên bị cáo đi về phòng trọ ngủ. Theo án sơ thẩm thể hiện: Tiền của bị hại V1 bị C2 lấy trong ví bỏ ra trên bàn game 3.000.000 đồng và bị hại T1 bỏ ra 8.000.000 đồng, thời điểm này bị cáo chưa có mặt tại tiệm game của Chi nhánh A; sau khi bị cáo đi đến phòng khám, T1 mới để lại số tiền 20.000.000 đồng và xe mô tô cùng chìa khóa xe như thế nào bị cáo

hoàn toàn không có chứng kiến hay đe dọa gì đối với T1. Bản thân bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tài sản gì của T1 và V1. Việc bị cáo đến cơ Công an đầu thu ngày 28-7-2021 là do nghe người thân nói lại, vụ án có liên quan đến bị cáo, nên bị cáo ra cơ quan Công an trình diện, bị bắt tạm giam. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra ép cung bị cáo, khai theo ý của Điều tra viên, không cho các bị cáo đối chất với nhau, cũng như đối chất với các người bị hại để làm rõ vụ án. Án sơ thẩm xét xử, tuyên buộc bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” với C và P là oan cho bị cáo. Bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và điều tra lại vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu C trình bày:

+ Chi nhánh A, tại số F, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An là do bà Nguyễn Thị H làm chủ và đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không phải bị cáo làm chủ như án sơ thẩm đã nhận định. Bà H là cô ruột của bị cáo. Hiện tại, bà H đang ở đâu và làm gì bị cáo không rõ, nên không thể cung cấp thông tin cụ thể của bà H cho Tòa án.

+ Về vụ việc: Khoảng 23 giờ ngày 16-8-2020, bà H có điện thoại nhờ bị cáo mang tiền đến Chi nhánh A để cho P chung tiền cho người chơi thắng. Lúc này, bị cáo đang uống rượu với bạn ở một địa điểm khác. Khi đến nơi, bị cáo thấy V1 tại đó và là người có mâu thuẫn trước đó với bị cáo, nên bị cáo có đánh V1 bên ngoài Chi nhánh A rồi lôi V1 vào bên trong đánh tiếp. Bị cáo có bảo, sao giờ này chưa đóng cửa nữa, do đã quá giờ quy định, không nhằm mục đích bảo P đóng cửa để cho T1 và V1 không chạy thoát ra để bị cáo đánh họ lấy tiền như án sơ thẩm nêu. Khi đánh V1, bị cáo nghe P4 nói, V1 chơi gian lận, nên bị cáo nói V1, ăn bao nhiêu tiền thì trả lại cho người ta. V1 chỉ tiền trong cái ví đang để trên máy game, C2 đứng gần đó lấy ví kiểm tra, lấy tiền ra nói có 3.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục đánh V1, bảo V1 bảo người mang tiền đến trả cho người ta. Bị cáo hỏi V1 đi với ai, V1 nói và chỉ đi với T8, bị cáo đánh cả V1 với T8. V1 bị ngất xỉu, bị cáo có tát nước cho V1 tỉnh lại. Bị cáo quay sang hỏi T1, ăn bao nhiêu tiền thì trả lại cho người ta, T1 bảo lúc này có xuống điểm 10.000.000 đồng, T1 lấy tiền từ trong cái ví ra, để lại gần chỗ tiền của V1 cùng cái ví. T1 bảo, lúc này có lên điểm 2.000.000 đồng, nên bị cáo bảo P lấy 2.000.000 đồng trả cho T1 và cùng cái ví. Lúc này, T đi về thấy bị cáo đang đánh V1 và T8 thì T vô đánh V1 với T8 luôn cho đến khi V1 bị ngất xỉu, co giật. Bị cáo bảo chở V1 đi cấp cứu. T4 cùng một người nữa đưa đi, P đi cùng và sau đó T đi luôn. Lúc này, tại Chi nhánh A còn có T1 và H1 là người chơi game cùng T1. Bị cáo hỏi T1, trước giờ chơi thắng bao nhiêu tiền, T1 nói thắng khoảng 34.000.000 đồng, bị cáo bảo T1 trả tiền lại cho người ta. H1 cũng nói T1 trả tiền cho người ta đi. Trần lấy tiền từ túi quần ra đếm và nói có 20.000.000 đồng. Trần để tiền trên máy game trước mặt T1. Bị cáo nói không đủ, bảo người nhà mang tiền đến trả đủ 34.000.000 đồng. T1 gọi điện thoại cho ai đó, rồi nói không gọi được. Bị cáo hỏi T1 đi đến đây bằng gì, T1 nói đi bằng xe mô tô, bị cáo nói để xe lại khi nào có đủ tiền mang lại trả đủ, lấy xe về. Nghe vậy, T1 lấy chìa khóa xe để cùng vị trí với số tiền 20.000.000 đồng. Lúc này, K1 từ chỗ V1 về nói với bị cáo có Công an đến phòng khám. Nghe vậy, bị cáo đi ra xe cho K1 chở lên phòng khám làm việc với Công an, T1, H1 và T8 còn ở đó. Về ý thức, bị cáo không có ý chiếm đoạt tiền và xe của V1 và T1. Do mâu

thuần với V1, nên bị cáo đánh V1 và nghe nói chơi gian lận nên bị cáo bảo V1 và T1 trả tiền lại cho người ta.

+ Về thu giữ vật chứng: Chiều ngày 17-8-2020, Công an huyện Đ (có Điều tra viên P3 cùng mấy người nữa bị cáo không biết tên) có đến nhà hàng của bị cáo gần chỗ Chi nhánh A thu giữ 01 cái đầu thu của C4 nhà hàng và bị cáo bảo T về tiệm game mang đầu thu lại để giao nộp luôn cho Công an, nhưng không có lập biên bản thu giữ.

+ Về Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung đối với bị cáo: Bị cáo có ký tên đầy đủ tại các trang, sau khi đã đọc lại nội dung của biên bản, nhưng trong hồ sơ vụ án lại có các Biênghi lời khai và Biên bản hỏi cung đối với bị cáo không có chữ ký như trên của bị cáo. Thời điểm bị tạm giam, bị cáo bị C5, bị cách ly và đưa đi điều trị. Lúc này, Điều tra viên có đưa cho bị cáo nhiều biên bản bảo bị cáo ký tên nhưng không biết là biên bản gì.

+ Quá trình điều tra, bị cáo có yêu cầu Cơ quan điều tra mời ông H1 làm việc, nhằm cung cấp thông tin về vụ án, do ông H1 là người chứng kiến sự việc từ đầu cho đến cuối, nhưng cơ quan điều tra không triệu tập ông H1 để làm rõ vụ án. Ông H1 cũng là người trực tiếp liên hệ qua điện thoại với bị cáo để đưa ra mức giá thỏa thuận bồi thường cho V1 và T1. Ông H1 cũng là người được T1 và V1 ủy quyền nhận tiền bồi thường của bị cáo, tổng cộng 371.000.000 đồng. Nhưng sau đó, T1 và V1 khai chỉ nhận có 150.000.000 đồng là không đúng với số tiền bị cáo bỏ ra bồi thường và có ghi âm, ghi hình lại. Bị cáo yêu cầu điều tra làm rõ số tiền bị hại T1 và V1 nhận là bao nhiêu, còn lại trả lại cho bị cáo.

+ Về kháng cáo: Bị cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

*Người làm chứng ông Trương Hoàng S trình bày:* Sự việc xảy ra tại Chi nhánh A ngày 16 và 17-8-2020 ông S không có chứng kiến. Ngày 12-4-2021, ông S và ông N có giao số tiền 200.000.000 đồng cho ông H1 (là người đại diện cho T1 và V1) và cũng có mặt cả T1 và V1 tại một quán cà phê tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày hôm sau 13-4-2021, cũng tại một quán cà phê khác, thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giao tiếp số tiền còn lại như thỏa thuận là 171.000.000 đồng. Tại đó, có mặt C2, H1, T1 và V1. Việc ông S đại diện cho bị cáo C giao trả tiền bồi thường theo thỏa thuận là nhằm để T1 và V1 bãi nại cho C. Nhưng sau đó khoảng 10 ngày, V1 và T1 nói lại chỉ nhận được có 150.000.000 đồng. Việc các lần giao nhận tiền, ông S có ghi âm và quay Videolại. Nội dung đã giao nộp bản sao và giải trình nội dung đối thoại có trong file ghi âm cho Tòa án.

*Người làm chứng ông Trần Phúc T4 trình bày:* Sau khi làm bên nhà hàng của C hết giờ, ông T4 đi qua Chi nhánh A chơi game. Lúc đến, thấy V1 bị xiu, C nhờ chở đi Bệnh viện, rồi đi luôn, không biết sự việc trước đó xảy ra như thế nào.

*Người làm chứng ông Phạm Vương K1 trình bày:* Ông K1 là nhân viên của C, làm công việc tại nhà Chiều ngày 16-8-2020, ông K1 điều khiển xe ô tô chở T đi đến tỉnh Bình Dương. Sau khi quay về Chi nhánh A, ông K1 đi vô rồi đi ra phía sau tắm giặt, không biết chuyện gì xảy ra ở bên trên.

*Ông Nguyễn Văn T6 trình bày:* Thời điểm ngày 16 và 17-8-2020, ông là Phó Trưởng Công an xã Đ, huyện Đ. Qua tin báo vụ việc, chiều ngày 17-8-2020, ông T6 có đến làm việc với bị cáo C và có Biên bản làm việc thể hiện trong hồ sơ vụ án.

*Ông Trần Văn Q1 trình bày:* Ông Q1 là Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa. Ông Q1 có tham gia kiểm sát khám nghiệm hiện trường vụ án vào chiều ngày 17-8-2020. Việc khám nghiệm có lập B1, vẽ sơ đồ và chụp ảnh đưa vào hồ sơ vụ án.

*Ông Nguyễn Quốc T7 trình bày:* Ông T7 là Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, được phân công kiểm sát điều tra và thực hành quyền công tố vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, nghe các bị cáo khai cho rằng bị ép cung là không có căn cứ. Trước đây, tại phiên tòa sơ thẩm lần một, các bị cáo khai nhận giống như nội dung C6 không thừa nhận hành vi cướp tài sản. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào kết quả điều tra, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo P và T với vai trò giúp sức cho bị cáo C để chiếm đoạt tài sản các bị hại. Mặc dù, bị cáo P không trực tiếp đánh hay đe dọa các bị hại, nhưng bị cáo có hành vi giúp sức là đóng cửa và lấy nước cho C tạt người Vương khi V1 bị ngất xỉu.

*Ông Nguyễn Thành T5 trình bày:* Ông T5 là cán bộ Công an huyện Đ, công tác tại Đ1. Ông được phân công tham gia khám nghiệm hiện trường vụ án. Theo bản ảnh Tòa án cho ông xem để nhận dạng, cửa bên ngoài phía trước của Chi nhánh A là loại cửa cuốn. Về đặc điểm các cửa của Chi nhánh A Phát lúc khám nghiệm và lập biên bản không có mô tả đặc điểm thể hiện trong Biên bản khám nghiệm hiện trường.

*Ông Lê Tiền P2 trình bày:* Giai đoạn điều tra vụ án, ông P2 là Điều tra viên - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và được phân công điều tra vụ án. Qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai không trung thực.

*Ông Trần Thuận P3 trình bày:* Ông P3 là Điều tra viên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và được phân công điều tra vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai không đúng với lời khai tại cơ quan điều tra. Các Biên bản lấy lời khai, các bị cáo đều đã được xem lại và ký tên xác nhận. Trong quá trình điều tra, cơ quan có thu giữ vật chứng liên quan trong vụ án là 01 máy game, không có thu giữ các đầu thu của Camera hiện trường vụ án cũng như tại Nhà hàng như bị cáo C khai. Lý do không cho đối chất giữa các bị cáo với nhau và giữa các bị cáo với người bị hại, là do lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan và người làm chứng hoàn toàn phù hợp với nhau, nên không cần thiết phải tiến hành cho đối chất.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ đầy đủ các tình tiết của vụ án và còn vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng như sau:

- Về nội dung vụ án: Chưa điều tra làm rõ các bị cáo P và T có đồng phạm với bị cáo C không? Nếu có, thì ở giai đoạn nào? Đối với người bị hại nào? Số tiền chiếm đoạt cùng với bị cáo C là 3.000.000 đồng hay 8.000.000 đồng hay 20.000.000 đồng hay tổng số tiền trên và cùng một xe mô tô trị giá 30.392.000 đồng?. Động cơ, mục đích của các bị cáo là gì?.

- Về tố tụng: Việc định giá tài sản là xe mô tô, Cơ quan điều tra không thông báo kết quả định giá cho các bị cáo biết, để thực hiện quyền khiếu nại nếu không đồng ý về giá đã được định giá theo quy định của pháp luật. Khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có khiếu nại, nhưng cấp sơ thẩm không giải quyết là vi phạm thủ tục tố tụng được Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

Với những thiếu sót và vi phạm tố tụng như trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, tuyên hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 22- 8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P. Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

#### *Nội dung bào chữa của các Luật sư:*

Các Luật bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, đề nghị tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án cho đúng bản chất, sự việc. Ngoài ra, các Luật còn nêu ra những nội dung chưa được điều tra làm rõ và vi phạm về thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm như: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã trưng cầu và có Kết về giá đối với xe mô tô cho rằng các bị cáo đã chiếm đoạt, nhưng khi có Kết định giá, không thông báo kết quả định giá cho các bị cáo biết để thực hiện quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật, nếu các bị cáo có căn cứ cho rằng định giá không đúng; Chưa điều tra làm rõ: Chi nhánh A của bà H hay của bị cáo C làm chủ (án sơ thẩm nhận định là của bị cáo C, G1 đăng ký kinh doanh mang tên bà H); chưa điều tra làm rõ về động cơ và mục đích phạm tội của từng bị cáo là gì; các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền và xe của bị hại T1, án sơ thẩm quy chụp chung cho các bị cáo; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án không thể hiện Chi nhánh A có loại cửa cuốn, hay cửa cánh, nhưng án sơ thẩm thể hiện có cửa cuốn, không thực nghiệm điều tra làm rõ.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo trình bày thống nhất, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đánh giá cho đúng bản chất đối với hành vi của các bị cáo. Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P kháng cáo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ vụ việc và giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, thấy rằng:

+ Về nội dung vụ án, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ:

- Bị hại Hoàng Ngọc V1 bị chiếm đoạt số tiền là bao nhiêu, lời khai của các bị hại với bị cáo mâu thuẫn với nhau, cụ thể: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ông V1 tố giác bị cướp số tiền 71.000.000 đồng, bà T1 28.000.000 đồng cùng 01 xe mô tô biển số 59B1-588.80; Đơn tố giác tội phạm, ông V1 trình bày mất số tiền gần 60.000.000 đồng; Biên bản ghi lời khai, ông V1 khai bị chiếm đoạt tổng cộng 71.000.000 đồng, gồm 66.000.000 đồng tiền mang theo và 5.000.000 đồng tiền thắng game (Bút lục số 73, 76, 125 -127). Các lời khai của ông V1 lại phù hợp với lời khai của bà T1 có trong quá trình điều tra vụ án, như: Đơn xin rút lại Tờ đơn xin rút tố cáo và đơn bãi nại, Biên bản ghi lời khai ngày 26-4-2021 có nội dung như sau “...Khoảng 13 giờ ngày 12-4-2021, tôi đến quán cà phê đã hẹn và gặp anh V1, anh H1. Sau khi ngồi được một lúc, anh S nhân viên quán dê Thịnh P5 và đi cùng 03 người nữa tôi không biết tên. Anh S và 03 người này cùng đi đến, để thay mặt anh C để đền bù thiệt hại cho tôi và V1. S nói, đền bù cho V1 71.000.000 đồng tiền C giữ của V1 và thêm 100.000.000 đồng là tiền thiệt hại cho V1, tổng cộng là 171.000.000 đồng. Riêng tôi, S thay C đền bù cho tôi 50.000.000 đồng. ...” (Bút lục số 75, 115 và 116). Ngoài các lời khai trên, ông V1 không có thêm lời khai khác. Trong khi đó, bị cáo P khai, thấy C2 lấy ví da của V1 kiểm tra và lấy ra số tiền 3.000.000 đồng để dưới ví da. Khi đưa V1 đi cấp cứu, P lấy số tiền này để thanh toán viện phí. Ngoài ra, tại phần nội dung của Bản án sơ thẩm thể hiện bị cáo P có 02 lần lấy tiền của bị hại V1 như sau: “... P lấy 3.000.000 đồng để dưới ví da của V1 đi theo sau để trả tiền điều trị...;... K1 lái xe ô tô chở P quay lại tiệm game. P lấy tiền và chìa khóa công tắc điện xe mô tô của T1 trên máy game cất trong tủ tiền của tiệm game và lấy ví da cá nhân của V1 bên trong có 3.000.000 đồng quay lại phòng khám N1 gặp V1. P trả tiền viện phí cho V1 hết 2.070.000 đồng và trả ví da cho V1, còn lại 930.000 đồng P giữ và cùng K1 ra về...” (trang 04 của Bản án sơ thẩm).

- Bị hại Nguyễn Thị Huyền T1, lời khai sau lại có mâu thuẫn với lời khai trước, cụ thể: Biên bản ghi lời khai ngày 17-8-2020 (Bút lục số 121 -122), T1 khai có những nội dung sau: ...C nói với nhân viên “Tụi bây sập cửa xuống, không cho ai ra, tao đánh bọn này chết, sau đó có 02 nhân viên (không biết tên) ra đóng cửa lại...”...“C hỏi tôi, mày ăn của tao bao nhiêu tiền bỏ ra, tôi nói em ăn 10.000.000 đồng, thì tôi lấy ra 10.000.000 đồng đưa cho P, P lấy 10.000.000 đồng để lên máy game rồi lấy cái bóp của tôi dần lên. Lúc này, C hỏi P nó nạp bao nhiêu tiền, P nói nạp 2.000.000 đồng, C kêu P trả lại cho tôi 2.000.000 đồng. P

lấy 2.000.000 đồng cùng với cái bóp đưa lại cho tôi, còn 8.000.000 đồng P để lại trên màn hình máy game...”...“Sau khi V1 được đưa đi Bệnh viện, còn lại T8 bị C đánh, khoảng 10 phút sau thì có 01 người chạy đến nói có Công an đến Bệnh viện, thì C chỉ tay vào mặt tôi nói với nhân viên của C ” “Tụi mày giữ con này lại, giữ tiền, giữ xe nó cho tao” nghe vậy tôi lấy 20.000.000 đồng trong túi quần ra đếm trước mặt C và Đ thì tôi nói với C tiền của tôi 20.000.000 đồng thì tôi đem tất cả 20.000.000 đồng và chìa khóa xe của tôi để trên màn hình máy game. Khi thấy tôi để tài sản xong, thì C và Đ bỏ đi đâu tôi không biết. Sau đó, thì nhân viên của C cho tôi về....”; Biên bản ghi lời khai ngày 08-3-2021 tại bút lục số 117-118, T1 lại khai “...C kêu 02 thanh niên đi chung lòi V1 vào trong và nói Đóng cửa lại, đập chết mẹ nó cho tao”. “Lúc này, quản lý của tiệm game có ra đóng một bên cửa lại...”; “....C quay sang tôi nói “mày ăn tao bao nhiêu” thì có một thanh niên đi chung C nắm tóc tôi, tôi nói “Tôi không liên quan”, nên người này thả ra, tôi nói lúc này có xuống 10.000.000 đồng tiền điểm, C kêu tôi lấy ra, tôi lấy 10.000.000 đồng trong bóp ra để trên cái bóp của anh V1...”; “...Sau khi nhân viên của C về nói có Công an, C quay sang tôi nói “Mày ăn tao mấy bữa nay bao nhiêu tiền” tôi nói khoảng 17.000.000 đồng, thì C nói vậy tao phạt mày gấp đôi, trả lại tao 34.000.000 đồng. Tôi nói chỉ có 20.000.000 đồng thì C nói “Mày đi bằng gì” tôi nói xe máy thì C kêu để tiền và xe lại khi nào có đủ đến lấy xe. Tôi lấy ra 20.000.000 đồng trong bóp đếm, lúc này C ngồi trên ghế bố cạnh chỗ tôi, tôi để số tiền 20.000.000 đồng và chìa khóa xe mô tô lại trên máy game thứ 2 bên phải C. Lúc này, C cùng với Đ đi ra khỏi tiệm game. Khoảng 10 phút sau, nhân viên của C bảo tôi về đi, tôi cùng T8 bỏ về...”. Cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ: Bị cáo P có lấy số tiền 10.000.000 đồng trực tiếp từ bị hại Trần hay bị hại T1 tự lấy ra để gần với số tiền 3.000.000 đồng của bị hại V1? Bị cáo Phúc đóng toàn bộ cửa hay chỉ bấm một bên cửa cuốn của Chi nhánh A? Đặc điểm của cửa tại Chi nhánh A thời điểm xảy ra vụ án như thế nào? Việc bị cáo P đóng cửa, là giúp sức cho hành vi đánh V1 của bị cáo C hay giúp sức để bị cáo C chiếm đoạt tài sản sau đó của bị hại V1 và T1? Giữa bị cáo C, T và bị cáo P có bàn bạc với nhau trước về việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại không? Ý thức của bị cáo C chiếm đoạt số tiền 34.000.000 đồng từ bị hại T1 hay chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng của T1 đã để ra bên ngoài trên màn hình máy game cùng với xe mô tô của bị hại T1 để lại? Tội phạm đã hoàn thành thời điểm nào, đối với hành vi của bị cáo C về việc chiếm đoạt đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị hại V1; 8.000.000 đồng, 20.000.000 đồng và xe mô tô của bị hại T1? Tương ứng với vai trò đồng phạm của các bị cáo P và T như thế nào? Hay hành vi của các bị cáo P và T cấu thành tội phạm khác?.

- Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa điều tra thu thập đầy đủ để chứng minh Chi nhánh A do ai làm chủ thực sự, cụ thể: Tại Giấy nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 30-5-2020 do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Y cấp, đối với Chi nhánh A, địa chỉ: Số nhà F, ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, thông tin về người đứng đầu là bà Nguyễn Thị H; các lời khai của các bị cáo C, P và T ban đầu tại tại cơ quan điều tra cho rằng: Chi nhánh A là do bị cáo C làm chủ; Sau đó các bị cáo đều thay đổi lời khai, cho rằng: Chi nhánh An Tài Lộc

Phát này do bà Nguyễn Thị H làm chủ; Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra làm rõ nội dung này, nhưng Viện kiểm sát cấp sơ thẩm chỉ xác minh, thể hiện bà H hiện không có mặt tại nơi cư trú.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C trình bày: Ông Nguyễn Minh H2 là người có mặt tại Chi nhánh A và cùng chơi game chung với bà T1 tại thời điểm bị cáo C đánh V1, bảo V1 và T1 trả tiền thắng game lại, ông H2 cũng bảo bà T1 trả lại; Ông H2 là người được các bị hại T1 và V1 ủy quyền để nhận tiền bồi thường từ bị cáo C với tổng số tiền là 371.000.000 đồng (bị cáo C cùng ông S có cung cấp file ghi âm và hình ảnh các lần giao nhận tiền), nhưng bị hại T1 và V1 trình bày chỉ nhận được số tiền 150.000.000 đồng. Do đó, cần triệu tập ông H2 để làm rõ về nội dung vụ án cũng như tiền bồi thường của bị cáo C cho các bị hại là bao nhiêu? Có hay không có việc cơ quan Công an huyện Đ thu giữ 02 đầu ghi Cameratai Nhà hàng của bị cáo C và tại Chi nhánh A? Nếu có, nội dung chứa đựng thông tin gì của vụ án tại Chi nhánh A?

+ Về thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm:

- Ngày 27-8-2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã có Kết luận về định giá tài sản số 114/KL.ĐGTS đối với xe mô tô biển số 59B1-558.80. Nhưng sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có thông báo kết luận về định giá tài sản cho các bị cáo biết, để có ý kiến về kết luận định giá theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau đó, các bị cáo khiếu nại nhưng không được xem xét giải quyết.

- Các Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung đối với các bị cáo C, T và P trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện bị cáo ký tên tại phần giải thích quyền và nghĩa vụ và tại phần kết của biên bản. Trong khi đó, các Biên bản này được lập, đánh số nhiều tờ, có nhiều trang, có đầy đủ nội dung, nhưng không có chữ ký xác nhận của các bị cáo tại từng trang của biên bản là vi phạm khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.2] Từ những căn cứ và nhận định trên, xét thấy: Cấp sơ thẩm vi phạm về thủ tục tố tụng và chưa điều tra, thu thập đầy đủ chứng cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, T và P. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa và ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo C, T và P không phải chịu án phí, do kháng cáo được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu T và Lê Hoàng P không phải chịu án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Hòa (02);
- VKSND huyện Đức Hòa (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Hòa (01)
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa (01);
- Các bị cáo;
- Những NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thiện Tâm**